

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Đề án bảo vệ môi trường chi tiết
Xưởng tái chế nhôm – Cơ sở sản xuất số 2, công suất 800 tấn/năm
của Doanh nghiệp tư nhân Toàn Thắng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29/11/2005;

Căn cứ Nghị định số 29/2011/NĐ-CP ngày 18/4/2011 của Chính phủ quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 01/2012/TT-BTNMT ngày 16/3/2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về lập, thẩm định, phê duyệt và kiểm tra, xác nhận việc thực hiện đề án bảo vệ môi trường chi tiết; lập và đăng ký đề án bảo vệ môi trường đơn giản;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1384 /TTr-STNMT ngày 26/6/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án bảo vệ môi trường chi tiết (Đề án) Xưởng tái chế nhôm – Cơ sở sản xuất số 2, công suất 800 tấn/năm, do Doanh nghiệp tư nhân Toàn Thắng làm chủ đầu tư với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Vị trí, quy mô, công suất hoạt động:

a) Xưởng có vị trí tại: Cụm công nghiệp Gò Đá Trắng, phường Đập Đá, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

b) Quy mô, công suất hoạt động: 800 tấn sản phẩm/năm.

2. Yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với Xưởng tái chế:

a) Thực hiện đúng và đầy đủ các nội dung, biện pháp, giải pháp, cam kết về bảo vệ môi trường đã nêu trong Đề án.

b) Phải đảm bảo các chất thải được xử lý đạt các tiêu chuẩn hiện đang còn bắt buộc áp dụng, các quy chuẩn kỹ thuật về môi trường hiện hành có liên quan trước khi thải ra môi trường.

c) Hệ thống xử lý khí thải phải được cơ quan chuyên môn đánh giá, xác nhận hiệu quả xử lý đảm bảo các tiêu chuẩn môi trường cho phép; cụ thể như sau:

- Đối với khí thải phải xử lý đạt QCVN 19: 2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ), với giá trị $C_{\max}$ mức B, hệ số $K_p=1$ và $K_v=1$ trước khi thải ra môi trường tiếp nhận.

- Đối với tiếng ồn, bụi và khí thải: phải xử lý đạt các quy chuẩn: QCVN 05:2009/BTNMT và các tiêu chuẩn quy định tại Quyết định số 3733/2002/QĐ-BYT (nhiệt độ, ánh sáng, tốc độ gió, tiếng ồn, bụi tổng, CO, SO₂, NO₂) trước khi thải vào môi trường.

d) Tuyệt đối không sử dụng các loại máy móc, thiết bị, nguyên liệu, nhiên liệu, hóa chất và các vật liệu khác đã bị cấm sử dụng tại Việt Nam theo quy định của pháp luật hiện hành.

đ) Thực hiện nghiêm chỉnh chương trình quản lý và giám sát môi trường: chất thải với tần suất 03 tháng/lần, môi trường xung quanh với tần suất 06 tháng/lần; định kỳ 06 tháng báo cáo kết quả kiểm soát và công tác bảo vệ môi trường với Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND thị xã An Nhơn để theo dõi, quản lý (trước ngày 15 tháng 6 và ngày 15 tháng 12 hàng năm).

e) Thu gom, quản lý và xử lý chất thải nguy hại phát sinh phải tuân thủ theo quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BTNMT ngày 14 tháng 4 năm 2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về quản lý chất thải nguy hại; tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về an toàn hóa chất, phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố và an toàn lao động nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

g) Trước ngày 30/7/2013, Doanh nghiệp tư nhân Toàn Thắng phải hoàn thành việc thử nghiệm và nghiệm thu các công trình bảo vệ môi trường; lập hồ sơ xác nhận hoàn thành việc thực hiện Đề án bảo vệ môi trường chi tiết và chỉ được phép đưa công trình bảo vệ môi trường vào hoạt động chính thức sau khi đã được cơ quan có chức năng kiểm tra và cấp giấy xác nhận.

Điều 2. Trọng quá trình thực hiện nội dung hoạt động của Xưởng tái chế nhôm, nội dung của Đề án có thay đổi, Doanh nghiệp tư nhân Toàn Thắng phải có văn bản báo cáo với cơ quan có chức năng và chỉ được thực hiện những thay đổi khi có văn bản chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 3. Quyết định phê duyệt Đề án là cơ sở để các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường tại Xưởng tái chế nhôm của Doanh nghiệp tư nhân Toàn Thắng.

Điều 4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện việc kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường trong Đề án sau khi được phê duyệt.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Chủ đầu tư;
- Bộ TN&MT (để b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở TN&MT; CA tỉnh;
- UBND thị xã An Nhơn;
- UBND Phường Đập Đá;
- Lưu: VT, K4 .(13)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hồ Quốc Dũng